

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2024/DS-ST

Ngày: 27 - 11 - 2024

V/v tranh chấp về hợp đồng

dân sự hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Vào 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 514/2024/TLST- DS, ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Số 50, ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Bà L có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 60, ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Bà N có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Thị L trình bày:

Khoảng năm 2015 đến 2017, bà L có làm chủ hội và bị đơn là bà Nguyễn Thị Huỳnh N có tham gia các dây hội sau:

- Dây hội 200.000 đồng, mỗi tuần khai 01 lần vào ngày Thứ Năm, dây hội gồm 41 hội viên, bà N tham gia 03 phần, hội có huê hồng. Hội khai lần đầu ngày 18/6/2016 âm lịch. Bà N hót lần đầu ngày 25/6/2016 âm lịch, hót lần thứ hai vào ngày 08/8/2016 âm lịch, hót lần thứ ba vào ngày 11/10/2016 âm lịch, số tiền hót

hụi cả ba lần không nhớ rõ. Sau khi hốt hụi trong dây hụi này, bà N không đóng hụi chết cho bà L, đến nay bà N còn thiếu bà L số tiền hụi của cả ba phần hụi là 9.600.000 đồng.

- Dây hụi 500.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần vào ngày 10 và 25 hàng tháng, dây hụi gồm 17 hụi viên, bà N tham gia 02 phần, hụi có huê hồng. Hụi khui lần đầu ngày 10/8/2016 âm lịch. Bà N hốt lần đầu ngày 10/8/2016 âm lịch, hốt lần thứ hai vào ngày 10/9/2016 âm lịch, số tiền hốt hụi cả hai lần không nhớ rõ. Sau khi hốt hụi trong dây hụi này, bà N không đóng hụi chết cho bà L, đến nay bà N còn thiếu bà L số tiền hụi của cả ba phần hụi là 7.000.000 đồng.

- Dây hụi 100.000 đồng, mỗi ngày khui 01 lần, dây hụi gồm 100 hụi viên, bà N tham gia 05 phần, hụi có huê hồng. Hụi khui lần đầu ngày 07/10/2016 âm lịch. Bà N hốt lần đầu ngày 25/10/2016 âm lịch, hốt lần thứ hai vào ngày 29/10/2016 âm lịch, hốt lần thứ ba vào ngày 07/11/2016 âm lịch, thứ tư vào ngày 10/11/2016 âm lịch, hốt lần thứ năm vào ngày 11/11/2016 âm lịch số tiền hốt hụi cả năm lần không nhớ rõ. Sau khi hốt hụi trong dây hụi này, bà N không đóng hụi chết cho bà L, đến nay bà N còn thiếu bà L số tiền hụi của cả ba phần hụi là 32.000.000 đồng.

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Huỳnh N trả cho bà L số tiền nợ hụi trong cả ba dây hụi trên, với số tiền tổng cộng là 48.600.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và không giao nộp bổ sung tài liệu chứng cứ gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:

Bà N thừa nhận đã từng chơi nhiều dây hụi do bà Trần Thị L làm chủ, bà N xác định các dây hụi mình tham gia đã mãi rất lâu, và bà N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong dây hụi mình tham gia, nhưng cụ thể như thế nào không nhớ rõ. Ngoài ra, bà N không tham gia dây hụi nào khác do bà L làm chủ hụi.

Vì thế, bà N không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà L vì bà N không nợ tiền hụi như bà L trình bày.

Tại phiên tòa, bà N xác định việc bà N tham gia hụi do bà L làm chủ đã diễn ra quá lâu, bà N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ không nợ gì đối với bà L nên không chấp nhận yêu cầu của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền nợ hụi. Từ đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi” thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ tranh chấp dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn là bà Nguyễn Thị Huỳnh N có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tài liệu chứng cứ chứng minh và nghĩa vụ chứng minh:

Theo khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “1. *Tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.*” Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trần Thị L có cung cấp các tài liệu cho rằng là chứng cứ chứng minh, nhưng chỉ là các văn bản có thể hiện chữ viết, chữ số nhưng không rõ nội dung. Theo quy định pháp luật các tài liệu này không đảm bảo điều kiện được xác định là chứng cứ.

Nguyên đơn bà L trình bày bị đơn là bà N có tham gia 03 dây hụi do mình làm chủ, bà N đã hốt hụi nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết, bà L đã choàng hụi cho bà N, đến nay bà N còn nợ bà L tiền hụi nên yêu cầu bà N phải trả lại số tiền nợ hụi cả ba dây hụi đã nêu.

Lời trình bày và yêu cầu của bà L không được bị đơn là bà N thừa nhận, và bà L cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày và yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L là phù hợp quy định tại các điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị L không được Tòa án chấp nhận, nên phải chịu án phí. Tuy nhiên, bà L là người cao tuổi, không có thu nhập, có đơn xin miễn và được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 95, Điều 147, khoản 2 Điều 184, Điều 271,

Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L về việc yêu cầu bị đơn là bà Nguyễn Thị Huỳnh N phải trả số tiền nợ hụi trong 03 dây hụi: Hụi 200.000 đồng, mỗi tuần khui 01 lần, khui lần đầu ngày 18/6/2016 âm lịch; Dây hụi 100.000 đồng, mỗi ngày khui 01 lần, khui lần đầu ngày 07/10/2016 âm lịch; và Dây hụi 100.000 đồng, mỗi ngày khui 01 lần, khui lần đầu ngày 07/10/2016 âm lịch.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.430.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng bà L được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. (Bà L được miễn không phải nộp).

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CC.THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân